

BIỂU TỔNG HỢP HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NĂM 2021, NĂM 2022

TT	Nội dung	Tổng kinh phí	Chia nguồn										Huy động khác	Ghi chú
			Vốn NSNN	Trong đó						Dân đối ứng	Trong đó			
				CT. NTM	CT.DTT S	CT. GNBV	NS trung ương	NS tỉnh	NS huyện		Đối ứng bằng tiền	Đối ứng bằng hiện vật		
I	NĂM 2021	13315.9	2056.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1500.0	556.0	10103.2	263.5	9839.7	1156.7	
1	trồng rừng tập trung năm 2021 (300 ha)	11825.7	1785.0					1500	285	8884.0		8884	1156.7	
2	MH cải tạo vườn tạp ở khu vực nông thôn (48ha)													Chuyên năm 2023 đầu tư
3	Hình thành vùng mắc ca tập	1490.2	271.0						271	1219.2	263.5	955.7		
II	NĂM 2022	24110.9	4929.1	500.0	1336.0	0.0	2005.0	0.0	1088.1	12170.6	749.9	11420.7	7011.2	
1	Hỗ trợ hình thành mắc ca tập	6744.4	2181.9	500.0	1054.0	0.0			627.9	4562.5	449.3	4113.2		
2	MH cải tạo vườn tạp ở khu vực nông thôn	1189.9	533.2		282.0				251.2	656.6	0.6	656.0		
3	Trồng rừng tập trung (469,61	15656.6	2144.0				1935		209	6501.4		6501.4	7011.2	
4	MH nuôi cá lồng bè xã Pô Kô	520.0	70.0				70			450.0	300	150		
	TỔNG CỘNG	37,426.8	6,985.1	500.0	1,336.0	-	2,005.0	1,500.0	1,644.1	22,273.8	1,013.4	21,260.4	8,167.9	

5,341.0